

Số: 32 /2018/QĐ-UBND

Bạc Liêu, ngày 28 tháng 12 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế quản lý cảng cá và khu neo đậu  
tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 80/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ về quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá;

Căn cứ Thông tư số 52/2013/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định chi tiết thi hành một số Điều của Nghị định số 80/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ về quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 506/TTr-SNN ngày 25 tháng 12 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân: Huyện Hòa Bình, huyện Đông Hải, thành phố Bạc Liêu; Giám đốc Ban Quản lý cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá tỉnh Bạc Liêu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 01 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Nông nghiệp & PTNT (để báo cáo);
- Tổng cục thủy sản (để báo cáo);
- Cục kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (để giám sát);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Báo Bạc Liêu, Đài PTTH tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh (Tuần Tài);
- Trung tâm CB-TH (đăng công báo);
- Lưu: VT, Trạng (QĐ09).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



**Đương Thành Trung**

## QUY CHẾ

### Quản lý cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

(Ban hành kèm theo Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND  
ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

## Chương I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

##### 1. Phạm vi điều chỉnh.

Quy chế này quy định việc quản lý, khai thác cảng cá (bao gồm cảng cá và bến cá), khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và cơ chế phối hợp trong quản lý; các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động tại cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

##### 2. Đối tượng áp dụng.

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia khai thác, sử dụng cảng cá, vùng nước cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

#### Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Cảng cá: Là cảng chuyên dùng cho tàu cá, bao gồm vùng đất cảng và vùng nước neo, đậu tàu.

2. Vùng đất cảng cá: Bao gồm cầu cảng, kho bãi, mặt bằng, nhà xưởng, khu hành chính, dịch vụ hậu cần, khu vực mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu thủy sản.

3. Vùng nước đậu tàu: Là vùng nước trước cầu cảng, vùng nước bố trí neo đậu tàu, luồng vào khu neo đậu tàu và vùng nước dành cho hoạt động dịch vụ hậu cần nghề cá.

4. Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá: Là tổng thể các công trình, hạng mục công trình thuộc khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, gồm: Luồng vào, vùng nước đậu tàu, vùng đất đê bao, bờ kè chắn sóng, chắn cát, hệ thống phao tiêu báo hiệu hàng hải, hệ thống phao neo, trụ neo, cầu cảng, kho bãi, nhà xưởng, trụ sở, khu dịch vụ hậu cần, đường bãi nội bộ, hệ thống thông tin liên lạc, cấp điện, chiếu sáng, cấp thoát nước, xử lý nước thải và các công trình phụ trợ khác.

5. Tàu thuyền bao gồm tàu cá hành nghề khai thác hải sản, tàu dịch vụ hậu cần thủy sản và các cấu trúc nổi khác có hoặc không có động cơ để hoạt động trên biển, các vùng nước có liên quan đến biển và trên sông, chuyên dùng đánh bắt, vận

chuyên hàng thủy sản, vận tải hàng hóa, vận tải hành khách, dịch vụ xăng dầu, các loại vật tư, hàng hóa khác.

6. Ô nhiễm môi trường: Là sự làm thay đổi tính chất của môi trường, vi phạm tiêu chuẩn môi trường, thay đổi trực tiếp hoặc gián tiếp các thành phần và đặc tính vật lý, hóa học, sinh học ở bất kỳ thành phần nào của môi trường hay toàn bộ môi trường vượt quá mức cho phép đã được xác định.

### **Điều 3. Cơ quan quản lý cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá**

1. Cơ quan quản lý cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu là Ban Quản lý cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá tỉnh Bạc Liêu, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Khi phát sinh mới cảng cá, khu neo đậu trên địa bàn tỉnh hoặc khi cần thiết, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giao đơn vị hoặc tổ chức phù hợp quản lý, khai thác theo quy định của pháp luật.

## **Chương II**

### **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ CẢNG CÁ**

#### **Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn**

Được quy định tại Điều 14 Nghị định số 80/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

#### **Điều 5. Phân cấp quản lý cảng cá, khu neo đậu**

Ban Quản lý cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá chịu trách nhiệm quản lý, điều hành cảng cá, bến cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá tỉnh Bạc Liêu và chịu sự quản lý nhà nước về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

#### **Điều 6. Trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các ngành, các cấp có liên quan**

1. Phối hợp với cơ quan chức năng có thẩm quyền

a) Kiểm tra định kỳ, đột xuất tình trạng hệ thống công trình cảng cá để đơn vị quản lý sử dụng thực hiện quản lý chất lượng công trình cảng cá theo đúng quy định hiện hành.

b) Thông báo luồng lạch, phao tiêu báo hiệu, tình hình an toàn cầu, bến cho tàu cá ra, vào cảng cá.

c) Cung cấp thông tin về tình hình ngư trường, nguồn lợi cho cộng đồng ngư dân sử dụng cảng.

d) Xử phạt vi phạm hành chính đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế này và các vi phạm pháp luật khác có liên quan.

đ) Điều tra, xử lý theo thẩm quyền đối với các vụ tai nạn, sự cố trong khu vực cảng cá.

2. Phối hợp với các cơ quan có liên quan, tổ chức, cá nhân tham gia khai thác, sử dụng cảng cá.

a) Tổ chức thực hiện giữ gìn an ninh, trật tự, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng chống mọi hành vi phá hoại, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn người và tàu cá, phòng chống cháy nổ, tổ chức tập huấn, diễn tập phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, giữ gìn vệ sinh môi trường và an toàn vệ sinh thực phẩm trong khu vực cảng cá.

b) Cường chế phương tiện ra khỏi khu vực cảng cá khi không chấp hành các nội quy, quy định của cảng cá.

c) Thống kê tàu thuyền, phương tiện, hàng thủy sản thông qua cảng.

### **Chương III**

## **TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN LỢI CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG TẠI CẢNG CÁ, KHU NEO ĐẬU**

**Điều 7. Trách nhiệm và quyền lợi của tổ chức, cá nhân tham gia khai thác và sử dụng cảng cá, khu neo đậu**

1. Thực hiện các quy định tại Quy chế này, nội quy của cảng cá, khu neo đậu và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Giữ gìn, bảo vệ và sử dụng an toàn cơ sở hạ tầng cảng cá, khu neo đậu; chấp hành các quy định về an ninh trật tự; phòng, chống cháy, nổ; giữ gìn vệ sinh môi trường và đảm bảo an toàn lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm trong khu vực cảng cá, khu neo đậu.

3. Khi phát hiện sự cố trong khu vực cảng cá, khu neo đậu, phải thông báo kịp thời, chính xác cho Ban Quản lý cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá biết và tham gia xử lý; tổ chức, cá nhân gây ra sự cố phải báo cáo và phối hợp với Ban Quản lý cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá để giải quyết, khắc phục hậu quả.

4. Chấp hành sự kiểm tra, giám sát và xử lý của cơ quan có thẩm quyền về các quy định trên.

5. Được khai thác, sử dụng cơ sở hạ tầng dịch vụ tại cảng cá theo hợp đồng, quy định của Ban Quản lý cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá. Được yêu cầu giúp đỡ trong quá trình khai thác, sử dụng cảng cá.

6. Được cung cấp thông tin về thời tiết, giá sản phẩm, nội quy và các quy định về hoạt động cảng cá.

7. Tổ chức, cá nhân hoạt động dịch vụ hậu cần nghề cá phải ký kết hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng tại vùng đất cảng với Ban Quản lý cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; nộp các khoản phí, lệ phí theo quy định của cấp có thẩm quyền; tuân thủ nội quy của cảng cá, quy định pháp luật có liên quan và sự điều động của Ban Quản lý cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá khi cần thiết.

**Điều 8. Trách nhiệm và quyền hạn của thuyền trưởng, thuyền viên khi tàu ra, vào neo đậu tại vùng nước thuộc cảng cá**

1. Đối với tàu thuyền của Việt Nam vào và rời cảng cá.

Được quy định tại Điều 12 Nghị định số 80/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

2. Đối với tàu cá nước ngoài vào và rời cảng cá.

Được quy định tại Điều 13 Nghị định số 80/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

3. Đối với tàu vào và rời khu neo đậu.

a) Trong trường hợp không có bão, áp thấp nhiệt đới thực hiện theo quy định đối với tàu cá vào và rời cảng cá.

b) Trong trường hợp có bão, áp thấp nhiệt đới:

- Khi có bão, áp thấp nhiệt đới, tàu cá và các loại tàu thuyền khác được vào tránh trú bão không phải nộp phí.

- Thuyền trưởng hoặc người điều khiển tàu cá khi vào khu neo đậu tránh trú bão phải chấp hành sự điều hành và hướng dẫn của Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Khi đã neo đậu an toàn, thuyền trưởng hoặc người điều khiển tàu cá phải thông báo cho Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn về tên, số đăng ký, tình trạng của tàu, số người trên tàu và các yêu cầu khác (nếu có).

- Tàu cá chỉ được rời khu neo đậu tránh trú bão khi có thông báo bão, áp thấp nhiệt đới đã tan hoặc có lệnh của Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

**Điều 9. Các hành vi bị cấm trong khu vực cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá**

Được quy định tại Điều 3 Nghị định số 80/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

**Chương IV**

**QUẢN LÝ KHU NEO ĐẬU TRÁNH TRÚ BÃO CHO TÀU CÁ**

**Điều 10. Tổ chức quản lý khu neo đậu tránh trú bão**

Được quy định tại Điều 17 Nghị định số 80/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

**Điều 11. Quy định đối với tàu cá trong khu neo đậu tránh trú bão**

Được quy định tại Điều 18 Nghị định số 80/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

**Điều 12. Trách nhiệm của Ban Quản lý cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, cơ chế phối hợp giữa các ngành, các cấp có liên quan**

1. Phối hợp với các đơn vị có liên quan.

a) Phối hợp với cơ quan Bộ đội Biên phòng, Công an, Tài nguyên và Môi trường thực hiện công tác đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ môi trường, phòng chống lụt bão, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động trong khu neo đậu tránh trú bão; khắc phục ô nhiễm môi trường, hậu quả do bão, áp thấp nhiệt đới và tai nạn gây ra.

b) Phối hợp cơ quan đảm bảo an toàn hàng hải, cơ quan quản lý thủy sản, cảnh sát đường thủy trong công tác đảm bảo an toàn hàng hải, an toàn giao thông đường thủy nội địa, an toàn cầu cảng, an toàn cho người và phương tiện ra, vào khu neo đậu tránh trú bão.

c) Phối hợp với các cơ quan quản lý xuất nhập cảnh, Bộ đội Biên phòng, cơ quan quản lý thủy sản trong hoạt động xuất nhập cảnh và hỗ trợ đối với tàu nước ngoài vào tránh trú bão trong trường hợp bất khả kháng.

d) Phối hợp các cơ quan chức năng, thanh tra chuyên ngành về xử lý vi phạm hành chính trong khu neo đậu tránh trú bão khi có yêu cầu.

2. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã có khu neo đậu tránh trú bão.

a) Tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân hoạt động trong khu neo đậu tránh trú bão tránh trú bão, chấp hành nội quy, quy chế quản lý khu neo đậu tránh trú bão.

b) Công khai và hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện các khoản thu phí, lệ phí theo quy định.

c) Ban Quản lý cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá tạo điều kiện, giúp đỡ, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân sử dụng khu neo đậu tránh trú bão trong việc neo đậu tàu thuyền sử dụng các dịch vụ công ích và dịch vụ hậu cần khác theo quy định.

**Điều 13. Trách nhiệm của chủ tàu (thuyền trưởng) khi hoạt động tại khu neo đậu tránh trú bão**

Tàu thuyền khi vào trong khu vực cảng để neo đậu tránh trú bão phải chấp hành sự điều động, sắp xếp của Ban Quản lý cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá. Trong thời gian neo đậu, thuyền trưởng phải kiểm tra việc đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, an toàn tàu cá, các trang bị cứu sinh, cứu hỏa, chống thùng, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống neo, bơm thoát nước, kiểm tra độ kín nước của vỏ, mặt boong, các cửa, nắp hầm, kiểm tra việc bố trí các dụng cụ trên tàu đảm bảo có trọng tâm thấp nhất; chú ý giữ khoảng cách đủ rộng để tránh va đập làm chìm tàu và khi cần có thể điều động tàu một cách dễ dàng.

**Điều 14. Chế độ, nội dung báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền**

Định kỳ ngày 01 tháng 02 hàng năm Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Ban Quản lý cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá tỉnh Bạc Liêu*) báo cáo danh sách các khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá về Tổng cục

Thủy sản theo mẫu quy định tại phụ lục V kèm theo Thông tư số 52/2013/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều 15. Lập sổ nhật ký tàu thuyền cập cảng và khu tránh trú bão**

a) Lập sổ nhật ký tàu thuyền cập cảng và hàng hóa thông qua cảng.

Ban Quản lý cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá có trách nhiệm lập sổ nhật ký tàu thuyền cập cảng và hàng hóa thông qua cảng để phục vụ công tác thống kê, báo cáo, công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của cảng. Sổ nhật ký tàu thuyền cập cảng và hàng hóa thông qua cảng theo mẫu quy định tại phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 52/2013/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Lập sổ nhật ký tàu thuyền vào khu neo đậu tránh trú bão.

Ban Quản lý cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá có trách nhiệm lập sổ nhật ký tàu thuyền vào khu neo đậu tránh trú bão phục công tác thống kê, báo cáo, công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của cảng. Sổ nhật ký tàu thuyền vào khu neo đậu tránh trú bão mẫu quy định tại phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 52/2013/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Chương V**  
**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 16. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

1. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý Nhà nước đối với hoạt động của cảng cá, khu neo đậu trên địa bàn tỉnh.

2. Tuyên truyền phổ biến Quy chế này và các văn bản pháp luật có liên quan đến tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, khai thác và sử dụng cảng cá trên địa bàn tỉnh.

3. Ban Quản lý cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá xây dựng kế hoạch bảo vệ, duy tu, bảo dưỡng nâng cấp cơ sở hạ tầng được Nhà nước đầu tư đầu tư và giao trách nhiệm quản lý; xây dựng nội quy cảng cá và phổ biến cho các tổ chức, cá nhân liên quan, biết thực hiện và lập danh bạ từng cảng cá thuộc thẩm quyền quản lý, theo định kỳ hoặc đột xuất báo cáo tình hình hoạt động của cảng cá về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Tổ chức giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Quy chế này trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn; phối hợp các cơ quan, đơn vị chức năng tổ chức đào tạo, tập huấn về pháp luật, nâng cao kỹ năng quản lý cho cán bộ, nhân viên quản lý cảng cá trên địa bàn tỉnh.

5. Chủ trì phối hợp với các Sở, Ngành, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

### **Điều 17. Trách nhiệm của Sở, Ngành, đơn vị có liên quan**

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ quy định, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xử lý các kiến nghị của Ban Quản lý cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá và thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch trong việc quản lý, sử dụng cảng cá trên lĩnh vực, như: Quản lý chất lượng công trình, quản lý sử dụng đất, mặt nước; quản lý sử dụng lao động, tài chính, tài sản trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có cảng cá, khu neo đậu**

1. Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cảng cá, hỗ trợ Ban Quản lý cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thực hiện tốt Quy chế này.

2. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức, cá nhân vi phạm theo thẩm quyền.

3. Điều tra, xử lý theo thẩm quyền với các vụ tai nạn, sự cố trong khu vực cảng cá.

### **Điều 19. Giải quyết khiếu nại, tố cáo**

1. Tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại hành vi vi phạm về quản lý cảng cá trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Tổ chức, cá nhân có thẩm quyền khi nhận được khiếu nại, tố cáo có trách nhiệm giải quyết kịp thời theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Giám đốc Ban Quản lý cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá tổng hợp, báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Dương Thành Trung